





Ký bởi: Thanh tra huyện
 Cơ quan: Huyện Phú
 Riềng, Tỉnh Bình Phước
 Ngày ký: 05.02.2021
 15:04:14 +07:00

**UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
 THANH TRA HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 02 /KL-T.Tr

Phú Riềng, ngày 28 tháng 01 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc quản lý thu, chi ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách tại UBND xã
 Phú Trung và Trường Mầm non Bù Nho, Trường Tiểu học
 Bù Nho, Trường Tiểu học Long Hà A**

Ngày 31/7/2020 Chánh Thanh tra huyện ban hành Quyết định số 07/QĐ-T.Tr ngày 31/7/2020 về việc thanh tra công tác quản lý thu, chi ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách tại UBND xã Phú Trung và Trường Mầm non Bù Nho, Trường Tiểu học Bù Nho, Trường Tiểu học Long Hà A.

Qua xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐT.Tr ngày 15/12/2020 của Đoàn Thanh tra số 07 và Công văn số 107/UBND-NC ngày 27/01/2021 của UBND huyện về việc cho ý kiến ban hành kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. VIỆC LẬP, PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH

- Đối với UBND xã: Việc lập và quyết định dự toán thu, chi ngân sách của xã về cơ bản theo quy định tại Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, các nhiệm vụ chi bám sát Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2019. Căn cứ quyết định giao dự toán thu, chi của UBND huyện, UBND xã phân bổ dự toán trình HĐND xã thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Đối với các trường học: Công tác lập, giao nhận, phân bổ dự toán tại đơn vị được thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với từng nhiệm vụ chi, đã thực hiện khoán chi theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được phê duyệt đối với nguồn kinh phí tự chủ.

(Số liệu chi tiết có biểu số 01A, 01B, 01C kèm theo)

II. VIỆC CHẤP HÀNH DỰ TOÁN

1. Đối với UBND xã Phú Trung

Chỉ tiêu	Dự toán	Thực hiện
Tổng thu NSNN	9.437.009.000	9.231.112.452
Tổng chi NSĐP	9.424.829.000	8.507.366.530

1.1. Việc thực hiện các chỉ tiêu dự toán thu ngân sách:

- Tổng các khoản thu cân đối ngân sách xã: 9.232.112.452 đồng, đạt 97,82% dự toán của UBND huyện và 97,82% dự toán HĐND xã thông qua.

- + Các khoản thu cân đối ngân sách xã 9.032.312.702 đồng
- + Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN: 198.799.750 đồng

Nhận xét:

Trong năm 2019, UBND xã Phú Trung thực hiện thu ngân sách đa số đều đạt và vượt so với dự toán được giao như thu từ thuế giá trị gia tăng, phí chứng thực, phí hộ tịch. Riêng đối với thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà đất thu không đạt so với kế hoạch (lệ phí trước bạ nhà đất đạt 83,21%, tiền sử dụng đất đạt 59,67%), nguyên nhân: Việc thu ngân sách đối với khoản tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà đất phụ thuộc vào biến động chuyển nhượng đất đai và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn của người dân trên địa bàn xã.

Đối với khoản thu vận động làm đường bê tông xi măng: năm 2019 trên địa bàn xã Phú Trung thực hiện 06 tuyến đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù và 01 tuyến đường sửa chữa, nâng cấp, láng nhựa, xây dựng mương thoát nước. UBND xã Phú Trung cho biết, đối với phần đối ứng 30% đóng góp từ người dân, do nhân dân các thôn tự tổ chức thực hiện nên UBND xã không tiến hành quản lý khoản thu trên. Đối với khoản thu đối ứng 30% làm đường láng nhựa thôn Phú Tiến, UBND xã đã tiến hành thu và nộp kho bạc nhà nước kiểm soát theo quy định.

(Chi tiết có biểu số 01A kèm theo)

1.2. Các khoản thu thuế, phí, lệ phí, thu khác được để lại chi quản lý qua ngân sách tại đơn vị:

Qua kiểm tra dự toán thu, đối chiếu biên lai thu và biên bản quyết toán biên lai thu phí, lệ phí, thu các khoản thu ngân sách theo quy định giữa UBND xã Phú Trung và Chi cục thuế huyện, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, đối chiếu bảng xác định kết quả phân chia tỷ lệ thu ngân sách của Kho bạc Nhà nước huyện cho thấy, đơn vị đã thực hiện thu, quyết toán biên lai, nộp các khoản thu vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc, nộp vào ngân sách để quản lý theo quy định

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo)

1.3. Việc thực hiện các chỉ tiêu dự toán chi ngân sách:

- Các khoản chi ngân sách xã thực hiện trong năm 2019 là: 8.507.366.530 đồng, đạt 91,17 % dự toán của UBND huyện và 90,27 % dự toán HĐND xã thông qua. Trong đó:

- + Chi thường xuyên 8.308.566.780 đồng
- + Chi dự phòng ngân sách 0 đồng
- + Các khoản chi được quản lý qua NSNN 198.799.750 đồng

Nhận xét:

Trong năm, UBND xã thực hiện dự toán chi đa số đều đạt kế hoạch so với dự toán UBND huyện và HĐND xã thông qua. Riêng một số khoản chi chưa sử dụng (chi sự nghiệp kinh tế, chi thường xuyên...) là do một số công trình xây dựng, sửa chữa... đang thực hiện dở dang chưa quyết toán; do việc thực hiện tinh giản biên chế do sắp xếp bộ máy đơn vị chưa giải quyết chế độ cho người lao động và do dự phòng ngân sách.

(Chi tiết có biểu số 01B kèm theo)

2. Đối với các trường học

2.1. Nguồn kinh phí do ngân sách cấp

Dự toán được giao	21.068.036.242 đồng
Dự toán được sử dụng	20.941.238.355 đồng
Dự toán thực nhận trong năm	20.628.209.746 đồng
Dự toán đã sử dụng	20.618.820.730 đồng
Dự toán chuyển kỳ sau	10.380.114 đồng
Dự toán hủy bỏ	234.896.851 đồng

(Có biểu số 01C kèm theo)

Nhận xét:

- Trong năm 2019, các đơn vị đã thực hiện chi đúng theo dự toán được giao và theo quy định.

- Đã áp dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng, kho bạc toàn bộ các khoản chi dịch vụ công cộng, mua sắm hàng hóa, dịch vụ; các khoản chi tiền lương, phụ cấp, kinh phí hoạt động cho cán bộ, nhân viên của đơn vị qua tài khoản ngân hàng theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 136/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ tài chính quy định về quản lý thu, chi qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Trong năm 2019 các đơn vị đã tiết kiệm chi thường xuyên và thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường với tổng số tiền là 184.300.000 đồng, trong đó: Trường Mầm non Bù Nho 66.000.000 đồng, Trường Tiểu học Bù Nho 106.240.000 đồng, Trường Tiểu học Long Hà A 59.150.000 đồng.

2.2. Đối với các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2019-2020

Trong năm học 2019-2020, các đơn vị tiến hành thu đối với quỹ bảo hiểm y tế, quỹ phục vụ học tập và vệ sinh trường lớp, quỹ bán trú và học 02 buổi, kết quả cụ thể như sau:

Tổng thu trong năm học	3.916.294.620 đồng
Trong đó:	
+ Năm trước chuyển sang	1.769.672 đồng
+ Thu trong năm học	3.914.524.948 đồng
Tổng chi trong năm học	3.910.596.500 đồng
Tồn quỹ chuyển sang năm sau	5.698.120 đồng

(Chi tiết các loại quỹ có biểu số 05A, 05B kèm theo)

Nhận xét:

- Đầu năm học các đơn vị đã xây dựng kế hoạch thu, chi các quỹ, đã tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh năm học 2019-2020 để bàn bạc thống nhất các khoản thu và mức thu, tại hội nghị trên cha mẹ học sinh đều thống nhất với các khoản thu, mức thu.

- Các khoản thu phù hợp với quy định tại hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 235/UBND-KGVX ngày 07/02/2020 về việc hướng dẫn các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động đối với các trường công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2019-2020.

III. KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH VÀ CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN

1. Đối với UBND xã Phú Trung

Qua kiểm tra hồ sơ việc chấp hành pháp luật trong công tác thu, chi ngân sách và các loại quỹ ngoài ngân sách, cơ bản đơn vị đã chấp hành tốt các quy định hiện hành.

Kiểm tra thực tế về số lượng, quy cách đối với gói thầu mua sắm bàn ghế họp, kết quả thể hiện: đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và quy cách so với hồ sơ mua sắm. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn hạn, hạn chế như sau:

1.1 Đối với chi ngân sách

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, đối chiếu với quy định hiện hành, Đoàn Thanh tra nhận thấy một số chứng từ chi với tổng số tiền là 402.230.000 đồng chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể như sau:

+ Chứng từ rút dự toán số 118 ngày 14/1/2020 chuyển tiền mua 80 bàn và 160 ghế họp với tổng số tiền 400.000.000 đồng. Đơn vị đã thuê tư vấn độc lập thực hiện lựa chọn nhà thầu với hình thức chào hàng cạnh tranh, tuy nhiên trong hồ sơ không thể hiện đơn vị có đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đấu thầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 58, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu năm 2014. Qua làm việc UBND xã cho biết: Đơn vị tư vấn có thực hiện đăng thông báo trên báo đấu thầu, tuy nhiên do công tác lưu giữ hồ sơ chưa được khoa học nên để thất lạc.

+ Chứng từ rút dự toán số 232 ngày 31/12/2019 thanh toán tiền tiếp khách ngày 24/10/2019 và ngày 25/10/2019 với tổng số tiền 2.230.000 đồng nhưng không có kế hoạch kèm theo, không có đối tượng theo quy định tại Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo).

1.2 Đối với các khoản chi từ nguồn thu quản lý qua ngân sách

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, đối chiếu với quy định hiện hành, Đoàn Thanh tra nhận thấy một số chứng từ chi với tổng số tiền là 11.040.000 đồng chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể như sau:

Phiếu chi tiền mặt số 01 ngày 24/1/2019 chi tiền quà tết cho các đối tượng chính sách từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 11.200.000 đồng và phiếu chi số 213 ngày 31/12/2019 chi tiền tổng kết và kỷ niệm ngày người cao tuổi từ Quỹ người cao tuổi số tiền 27.205.000 đồng. Hai chứng từ trên có khoản hỗ trợ bằng tiền mặt với số tiền 12.040.000 đồng, tuy nhiên danh sách cấp phát tiền chưa ký nhận, chứng từ không đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán 2015

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo).

2. Đối với các trường: Mầm non Bù Nho, Tiểu học Bù Nho, Tiểu học Long Hà A

2.1 Đối với nguồn ngân sách

2.1.1. Đối với nguồn thu học phí

** Trường Mầm non Bù Nho:*

Theo quy định khoản thu học phí được UBND huyện giao trong dự toán thu, chi ngân sách đầu năm, đồng thời đơn vị triển khai thu học phí ngay từ đầu năm học. Tuy nhiên, qua kiểm tra hóa đơn thu phí (hóa đơn đỏ) tại Trường Mầm non Bù Nho cho thấy, đơn vị xuất hóa đơn thu phí cho học sinh vào tháng 7/2020 khi năm học đã kết thúc, đồng thời nộp tiền vào tài khoản tiền gửi kho bạc vào cuối tháng 7/2020. Như vậy, việc hạch toán, quản lý nguồn thu học phí chưa đảm bảo theo quy định của Luật phí, lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí, Công văn số 1247/CTC-NS ngày 29/5/2019 của Sở Tài chính và Công văn số 2510/SGDDĐT-VP ngày 16/8/2019 của Sở Giáo dục Đào tạo hướng dẫn quản lý các khoản thu, trong đó có thu và quản lý tiền học phí.

2.2 Đối với nguồn ngoài ngân sách

2.2.1 Đối với việc thực hiện các khoản thu

Các khoản thu trong năm học tuy đã được thông qua ý kiến của phụ huynh học sinh, nội dung thu phù hợp theo hướng dẫn của UBND tỉnh, tuy nhiên cả 03 đơn vị đều không gửi dự toán thu, chi đến Phòng Tài chính Kế hoạch huyện để tổng hợp, trình UBND huyện theo dõi, quản lý theo hướng dẫn tại Mục III.2 Công văn số 235/UBND-KGVX ngày 07/2/2020 của UBND tỉnh.

2.2.2 Đối với việc thực hiện các khoản chi

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thể hiện các đơn vị đã chấp hành tốt quy định về hóa đơn, chứng từ, trình tự thủ tục mua sắm, sửa chữa..., tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chi sai quy định với tổng số tiền là 11.136.000 đồng, cụ thể như sau:

** Trường Tiểu học Bù Nho:*

Ủy nhiệm chi số 09 ngày 17/1/2020 chuyển khoản số tiền 9.600.000 đồng tiền chụp hình, in, ép thẻ cho học sinh từ quỹ bảo hiểm y tế. Việc đơn vị sử dụng quỹ BHYT được trích lại phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh để chi chụp hình, in thẻ học sinh là sai so với quy định tại khoản 2 Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

** Trường Tiểu học Long Hà A:*

Phiếu chi số 05 ngày 25/8/2020 chi tiền công tác phí cho ông Dương Viết Linh với tổng số tiền 1.536.000 đồng từ quỹ bảo hiểm y tế. Đơn vị sử dụng quỹ BHYT được trích lại phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh để chi công tác phí hoạt động thường xuyên là sai so với quy định tại khoản 2 Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo).

IV. CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN HÀNG NGÂN SÁCH

1. Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính:

Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính, các đơn vị đã chấp hành tốt công tác bố trí người làm kế toán, công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

2. Công tác quyết toán

- Đối với UBND xã Phú Trung: Cuối năm ngân sách đã tổng hợp số liệu thu, chi ngân sách và các loại quỹ ngoài ngân sách, tiến hành ghi thu – ghi chi ngân sách nhà nước, có xác nhận của Kho bạc Nhà nước trình HĐND xã thông qua theo quy định.

- Đối với Trường Mầm non Bù Nho, Tiểu học Bù Nho, Tiểu học Long Hà A: Đã thực hiện quyết toán số liệu thu, chi ngân sách năm 2019, thực công khai tài chính theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đối với các khoản thu, chi ngoài ngân sách, khi kết thúc năm học chưa thực hiện gửi báo cáo quyết toán tài chính các quỹ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, quản lý theo hướng dẫn tại Mục III.3 Công văn số 235/UBND-KGVX ngày 07/2/2020 của UBND tỉnh.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ SAU THANH TRA

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách nhà nước và các quỹ ngoài ngân sách của các đơn vị trong thời gian qua, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, từng bước đưa công tác quản lý tài chính vào nề nếp, thực hiện đúng Luật ngân sách, Luật Kế toán, các chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với UBND xã Phú Trung

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc kiểm soát chứng từ chi đảm bảo theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 174/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, Điều 18 Luật Kế toán năm 2015;

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chi tiếp khách phải đảm bảo theo quy định tại Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính;

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu phải đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu năm 2014.

2. Đối với Trường Mầm non Bù Nho

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành nghiêm việc quản lý khoản thu học phí theo đúng quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí; Công văn số 1247/STC-NS ngày 29/5/2019 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Luật phí và lệ phí;

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành nghiêm việc lập và gửi dự toán thu, chi, việc quyết toán các khoản thu, chi các khoản ngoài ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND huyện quản lý theo hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 235/UBND-KGVX ngày 07/02/2020 về việc hướng dẫn các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động đối với các trường công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với Trường Tiểu học Bù Nho

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành nghiêm việc lập và gửi dự toán thu, chi, việc quyết toán các khoản thu, chi các khoản ngoài ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND huyện quản lý theo hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 235/UBND-KGVX ngày 07/02/2020 về việc hướng dẫn các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động đối với các trường công lập trên địa bàn tỉnh;

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành đúng việc quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế được trích lại phục vụ công tác chăm sóc sửa khỏe ban đầu cho học sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

- Trường Tiểu học Bù Nho có trách nhiệm thu hồi số tiền 9.600.000 đồng do chi sai quy định và nộp vào ngân sách Nhà nước chậm nhất 15 ngày kể từ ngày có kết luận của Chánh Thanh tra huyện (gửi Đoàn thanh tra 01 bản giấy nộp tiền vào KBNN để lưu hồ sơ). Tên tài khoản: Tài khoản tạm thu, tạm giữ Phòng tài chính Kế hoạch huyện Phú Riềng, số tài khoản: 3949.0.1122270.00000 tại Kho bạc Nhà nước Phú Riềng.

(Chi tiết theo biểu số 02 kèm theo).

4. Trường Tiểu học Long Hà A

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành nghiêm việc lập và gửi dự toán thu, chi, việc quyết toán các khoản thu, chi các khoản ngoài ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND huyện quản lý theo hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 235/UBND-KGVX ngày 07/02/2020 về việc hướng dẫn các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động đối với các trường công lập trên địa bàn tỉnh;

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành đúng việc quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế được trích lại phục vụ công tác chăm sóc sửa khỏe ban đầu cho học sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

- Trường Tiểu học Long Hà A có trách nhiệm thu hồi số tiền 1.536.000 đồng do chi sai quy định và nộp vào ngân sách Nhà nước chậm nhất 15 ngày kể từ ngày có kết luận của Chánh Thanh tra huyện (gửi Đoàn thanh tra 01 bản giấy nộp tiền vào KBNN để lưu hồ sơ). Tên tài khoản: Tài khoản tạm thu, tạm giữ Phòng

tài chính Kế hoạch huyện Phú Riềng, số tài khoản: 3949.0.1122270.00000 tại Kho bạc Nhà nước Phú Riềng.

5. Đối với Thanh tra huyện:

- Tham mưu UBND huyện ban hành quyết định thu hồi tiền theo quy định tại Khoản 1, Điều 48, Luật Thanh tra năm 2010 đối với những sai phạm của các đơn vị được thanh tra như đã nêu trong phần kết luận.

- Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện Kết luận này, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

6. Đối với Văn phòng HĐND và UBND huyện

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Kết luận Thanh tra này phải thực hiện việc công bố công khai trên trang thông tin điện tử của UBND huyện (gửi kết quả về Thanh tra huyện để theo dõi, xử lý sau thanh tra).

Trên đây là Kết luận thanh tra việc quản lý thu, chi ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách tại UBND xã Phú Trung và Trường Mầm non Bù Nho, Trường Tiểu học Bù Nho, Trường Tiểu học Long Hà A, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Thanh tra huyện (02 bản);
- Phòng TC-KH;
- Phòng GD và ĐT;
- KBNN Phú Riềng;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- UBND xã Phú Trung;
- Trường Tiểu học Bù Nho;
- Trường Mầm non Bù Nho;
- Trường Tiểu học Long Hà A;
- Lưu: VT, Hs.

Q. CHÁNH THANH TRA



Hồ Như Phan



UBND HUYỆN PHÚ RIÊNG
THANH TRÁ HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 01A: BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KL-T.Tr ngày 28/01/2021 của Thanh tra huyện)

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO	DỰ TOÁN HĐND XÃ QUYẾT ĐỊNH	DỰ TOÁN UBND XÃ GIAO	THỰC HIỆN	THỰC HIỆN (%) SO VỚI			GHI CHÚ
						HUYỆN GIAO	HĐND Q.ĐINH	UBND GIAO	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.437.009.000	9.437.009.000	9.437.009.000	9.231.112.452	97,82	97,82	97,82	
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	9.307.009.000	9.307.009.000	9.307.009.000	9.032.312.702	97,05	97,05	97,05	
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước			-					
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương			-					
	* Thuế GTGT			-					
	* Thuế TNDN			-					
	* Thuế TTĐB			-					
	* Thuế tài nguyên			-					
	* Thuế môn bài			-					
	* Thu khác			-					
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	-	-	-	-				
	* Thuế GTGT			-					
	* Thuế TNDN			-					
	* Thuế TTĐB			-					
	* Thuế tài nguyên			-					
	* Thuế môn bài			-					
	* Thu khác			-					
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-					
	* Thuế GTGT			-					
	* Thuế TNDN			-					
	* Thuế TTĐB			-					
	* Thuế tài nguyên			-					
	* Tiền thuê mặt đất mặt nước			-					
	* Thuế môn bài			-					
	* Thu khác			-					

4	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	27.593.000	27.593.000	27.593.000	47.216.162				
	* Thuế GTGT	27.593.000	27.593.000	27.593.000	47.216.162				
	* Thuế TNDN			0					
	* Thuế TTĐB			0					
	* Thuế tài nguyên			0					
	* Thuế môn bài			0					
	* Thu khác			0					
5	Lệ phí trước bạ	370.232.000	370.232.000	370.232.000	308.078.642				
6	Thuế môn bài	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.650.000				
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0	0					
8	Thuế thu nhập cá nhân		0	0					
9	Thuế bảo vệ môi trường		0	0					
10	Phí chứng thực, hộ tịch	11.354.000	11.354.000	11.354.000	13.242.000				
11	Thuế chuyển quyền sử dụng đất		0	0					
12	Tiền sử dụng đất	400.000.000	400.000.000	400.000.000	238.696.000				
13	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		0	0					
14	Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		0	0					
15	Thu hoa lợi công sản, quỹ công ích... tại xã		0	0					
16	Thu phạt vi phạm giao thông	20.000.000	20.000.000	20.000.000	11.200.000				
17	Thu kết dư ngân sách năm trước	621.257.000	621.257.000	621.257.000	621.256.898				
18	Thu BS cân đối ngân sách cấp trên	4.481.264.000	4.481.264.000	4.481.264.000	4.481.264.000				
19	Thu bổ sung có MT từ ngân sách cấp trên	3.301.709.000	3.301.709.000	3.301.709.000	3.301.709.000				
20	KP 20% TK CC TL	64.000.000	64.000.000	64.000.000					
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	130.000.000	130.000.000	130.000.000	198.799.750	152,92	152,92	152,92	
1	Các loại quỹ và ủng hộ khác	130.000.000	223.000.000	223.000.000	198.799.750				
2	Các khoản phí, lệ phí		0	0					



BIỂU SỐ 01B: BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02 /KL-T.Tr ngày 28/01/2021 của Thanh tra huyện)

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO	DỰ TOÁN HĐND XÃ QUYẾT ĐỊNH	DỰ TOÁN UBND XÃ GIAO	THỰC HIỆN	THỰC HIỆN (%) SO VỚI			GHI CHÚ
						HUYỆN GIAO	HĐND Q.ĐỊNH	UBND GIAO	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	9.331.829.000	9.424.829.000	9.424.829.000	8.507.366.530	91,17	90,27	90,27	
A	Chi cân đối NS xã	9.267.829.000	9.360.829.000	9.360.829.000	8.507.366.530	91,79	90,88	90,88	
I	Chi đầu tư phát triển								
	Trong đó:								
	Chi vốn tiền sử dụng đất (NTM)								
II	Chi thường xuyên	9.026.303.000	9.026.303.000	9.026.303.000	8.308.566.780	92,05	92,05	92,05	
1	Chi trợ giá mặt hàng chính sách								
2	Chi sự nghiệp kinh tế	3.291.700.000	3.291.700.000	3.291.700.000	2.713.023.000				
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000				
3.1	Chi sự nghiệp giáo dục.								
3.2	Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề								
4	Chi sự nghiệp môi trường								
5	Chi sự nghiệp y tế								
6	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ								
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể thao	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000				
...	Chi thường xuyên còn lại	5.604.603.000	5.604.603.000	5.604.603.000	5.465.543.780				
-	Chi cho khối Đảng	466.414.250	466.414.250	466.414.250	447.506.765				
-	Chi cho khối HĐND	381.419.900	381.419.900	381.419.900	357.376.278				
-	Chi cho khối UBND	2.673.137.650	2.673.137.650	2.673.137.650	2.686.816.620				
-	Chi cho khối MTTQ xã	219.166.250	219.166.250	219.166.250	176.151.458				
-	Chi cho khối đoàn TN	164.827.750	164.827.750	164.827.750	159.766.462				
-	Chi cho khối phụ nữ	141.570.350	141.570.350	141.570.350	129.123.863				
-	Chi cho khối ND	115.954.150	115.954.150	115.954.150	98.776.342				
-	Chi cho khối CCB	111.874.350	111.874.350	111.874.350	120.246.182				
-	Chi cho khối CTĐ-NCT	135.578.000	135.578.000	135.578.000	101.096.400				
-	Chi cho khối quân sự	781.646.100	781.646.100	781.646.100	797.152.019				
-	Chi cho khối công an	413.014.250	413.014.250	413.014.250	391.531.391				
III	Chi dự phòng ngân sách	111.526.000	111.526.000	111.526.000		-			
IV	Chi chuyển nguồn NS sang năm sau								
V	Chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2019								
B	Các khoản chi được quản lý qua NSNN	130.000.000	223.000.000	223.000.000	198.799.750	152,92	89,15	89,15	
1	Các loại quỹ và ủng hộ khác	130.000.000	223.000.000	223.000.000	198.799.750				

-	Quỹ đền ơn đáp nghĩa				25.126.000				
-	Quỹ tình thương				51.890.000				
-	Quỹ trẻ em				15.788.750				
-	Quỹ khuyến học				42.790.000				
-	Quỹ chăm sóc người cao tuổi				57.205.000				
-	Quỹ quân trang				6.000.000				
2	Thu phí lệ phí								
C	KP tiết kiệm 10% CCTL	64.000.000	64.000.000	64.000.000					



BIỂU SỐ 01C BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02 /KL-T.Tr ngày 18/01/2021 của Thanh tra huyện)

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng số	Chia ra		
			Trường Mầm non Bù Nho	Trường Tiểu học Bù Nho	Trường Tiểu học Long Hà A
I	Dự toán được giao trong năm	21.068.036.242	5.156.654.000	8.572.705.242	7.338.677.000
1	Nguồn kinh phí tự chủ	17.989.851.242	4.168.464.000	7.619.087.242	6.202.300.000
-	Kinh phí năm 2018 chuyển sang	202.780.121	0	202.780.121	0
-	Kinh phí được duyệt năm 2019	17.787.071.121	4.168.464.000	7.416.307.121	6.202.300.000
2	Nguồn kinh phí không tự chủ	2.969.915.000	879.920.000	953.618.000	1.136.377.000
-	Kinh phí năm 2018 chuyển sang	0	0	0	0
-	Kinh phí được duyệt năm 2019	2.969.915.000	879.920.000	953.618.000	1.136.377.000
3	Nguồn thu học phí	108.270.000	108.270.000	0	0
-	Kinh phí năm 2018 chuyển sang	0	0	0	0
-	Học phí được để lại sử dụng	108.270.000	108.270.000	0	0
II	Kinh phí được sử dụng	20.941.238.355	5.100.950.113	8.572.705.242	7.267.583.000
1	Nguồn kinh phí tự chủ	17.868.826.816	4.118.533.574	7.619.087.242	6.131.206.000
2	Nguồn kinh phí không tự chủ	2.964.141.539	874.146.539	953.618.000	1.136.377.000
3	Nguồn thu học phí	108.270.000	108.270.000	0	0
III	Kinh phí thực nhận trong năm	20.628.209.746	5.100.950.113	8.259.676.633	7.267.583.000
-	Nguồn kinh phí tự chủ	17.574.934.602	4.118.533.574	7.325.195.028	6.131.206.000
-	Nguồn kinh phí không tự chủ	2.945.005.144	874.146.539	934.481.605	1.136.377.000
-	Nguồn thu học phí	108.270.000	108.270.000	0	0
IV	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	20.618.820.730	5.100.950.113	8.259.676.633	7.258.193.984
-	Nguồn kinh phí tự chủ	17.569.169.581	4.118.533.574	7.325.195.028	6.125.440.979
-	Nguồn kinh phí không tự chủ	2.941.381.149	874.146.539	934.481.605	1.132.753.005
-	Nguồn thu học phí	108.270.000	108.270.000	0	0
V	Kinh phí chưa sử dụng	245.276.965	54.545.461	110.248.488	80.483.016
1	Đề nghị chuyển kỳ sau	10.380.114	0	4.615.093	5.765.021
-	Nguồn kinh phí tự chủ	10.380.114	0	4.615.093	5.765.021
-	Nguồn kinh phí không tự chủ	0	0	0	0

-	Nguồn thu học phí	0	0	0	0
2	<i>Hủy bỏ theo quy định</i>	<i>234.896.851</i>	<i>54.545.461</i>	<i>105.633.395</i>	<i>74.717.995</i>
-	Nguồn kinh phí tự chủ tiết kiệm CCTL	212.136.461	54.545.461	86.497.000	71.094.000
-	Nguồn kinh phí không tự chủ	22.760.390		19.136.395	3.623.995



UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
THANH TRA HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 02: BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI SAI PHẢI THU HỒI

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02 /KL-T.Tr ngày 28/01/2021 của Thanh tra huyện)

ĐVT: đồng

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền		Lý do
	Số	Ngày tháng		Chứng từ	Chi chưa đúng quy định	
I. TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙ NHỒ				9.600.000	9.600.000	
1. Nguồn thu ngoài ngân sách				9.600.000	9.600.000	
1.1. Quỹ bảo hiểm y tế				9.600.000	9.600.000	
1	UNC09	17/01/2020	Thanh toán tiền chụp hình, in, ép thẻ Bảo hiểm y tế cho 960 học sinh	9.600.000	9.600.000	Đơn vị sử dụng phần kinh phí được trích lại phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh để chụp hình, in, ép thẻ học sinh là sai so với quy định tại khoản 2 Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
II. TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG HÀ A				1.536.000	1.536.000	
1. Nguồn thu ngoài ngân sách				1.536.000	1.536.000	
1.1. Quỹ bảo hiểm y tế				1.536.000	1.536.000	
1	PC05	28/05/2020	Chi tiền công tác phí (ông Dương Việt Linh)	1.536.000	1.536.000	Đơn vị sử dụng phần kinh phí được trích lại phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh để chi công tác phí hoạt động thường xuyên là sai so với quy định tại khoản 2 Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
TỔNG CỘNG				11.136.000	11.136.000	



UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
THANH TRA HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 03: BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI CHƯA HỢP LỆ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KL-T.Tr ngày 28/01/2021 của Thanh tra huyện)

DVT: đồng

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền		Lý do
	Số	Ngày tháng		Chứng từ	Chi chưa hợp lệ	
I. UBND XÃ PHÚ TRUNG				440.635.000	414.270.000	
1. Nguồn ngân sách				402.230.000	402.230.000	
01	118	14/01/2020	Chuyển khoản tiền mua 80 bàn và 160 ghế họp	400.000.000	400.000.000	Đơn vị thuê tư vấn độc lập thực hiện lựa chọn nhà thầu bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, tuy nhiên trong thành phần hồ sơ mời thầu không thể hiện có đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đấu thầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 58, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu năm 2014.
02	232	31/12/2019	Chi tiền tiếp khách ngày 24/10/2019 và 25/10/2019	2.230.000	2.230.000	Chứng từ chi tiếp khách không có đối tượng, không có kế hoạch cụ thể theo quy định tại Thông tư số 78/2018 ngày 10/8/2018 của Bộ tài chính
2. Nguồn thu vận động từ người dân				38.405.000	12.040.000	
1	01	24/01/2019	Chi tiền quà tết cho các đối tượng chính sách từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa	11.200.000	8.200.000	Danh sách cấp phát tiền chưa ký nhận, chứng từ không đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán 2015
2	31/07/1900	31/12/2019	Chi tiền tổng kết năm và kỷ niệm ngày người cao tuổi từ Quỹ người cao tuổi	27.205.000	3.840.000	
Tổng cộng				440.635.000	414.270.000	



BIỂU SỐ 04: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NSNN NĂM 2019
(Kèm theo kết luận thanh tra số 2/2KL-T.Tr ngày 25/01/2021 của Chánh Thanh tra huyện)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra		Số sử dụng		Còn lại chuyển năm sau	Ghi chú
			Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Đã nộp kho bạc bổ sung ngân sách xã	Số đã sử dụng và đã ghi thu ghi chi		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	593.990.804	0	593.990.804	593.990.804	0	0	
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	308.078.642		308.078.642	308.078.642			
-	Thuế giá trị gia tăng	47.216.162		47.216.162	47.216.162			
-	Thu tiền sử dụng đất	238.696.000		238.696.000	238.696.000			
2	Các khoản xã thu theo quy định 100% để lại sử dụng	34.092.000	0	34.092.000	34.092.000	0	0	
-	Phí chứng thực, hộ tịch	12.856.000		12.856.000	12.856.000			
-	Thuế môn bài	9.650.000		9.650.000	9.650.000			
-	Phí chứng hộ tịch	386.000		386.000	386.000			
-	Thu phạt v phạm giao thông	11.200.000		11.200.000	11.200.000			
3	Các khoản thu vận động bổ sung ngân sách	306.998.500	89.418.500	217.580.000	0	198.799.750	108.198.750	
-	Quỹ xây dựng CSHT	1.000.000	1.000.000				1.000.000	
-	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	69.155.000	16.775.000	52.380.000		25.126.000	44.029.000	
-	Quỹ khuyến học	44.645.000	1.360.000	43.285.000		42.790.000	1.855.000	
-	Quỹ người cao tuổi	62.488.500	1.518.500	60.970.000		57.205.000	5.283.500	
-	Quỹ quản trang	37.159.000	37.159.000			6.000.000	31.159.000	
-	Quỹ bảo trợ trẻ em	35.796.750	14.046.750	21.750.000		15.788.750	20.008.000	
-	Quỹ tình thương	56.754.250	17.559.250	39.195.000		51.890.000	4.864.250	
	Tổng cộng (1+2+3)	935.081.304	89.418.500	845.662.804	628.082.804	198.799.750	108.198.750	



UBND HUYỆN PHÚ RIÊNG
THANH TRÀ HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 05A: KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU - CHI CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo kết luận thanh tra số 02/KL-T.Tr ngày 28/01/2021 của Chánh Thanh tra huyện)

DVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu	Trong đó		Số đơn vị đã sử dụng	Số tiền tồn quỹ chuyển sang năm học 2018-2019	Ghi chú
			Năm trước chuyển sang	Số thu trong năm			
1	Trường Mầm non Bù Nho	1.934.551.000	0	1.934.551.000	1.934.551.000	0	
2	Trường Tiểu học Bù Nho	937.069.620	1.769.672	935.299.948	932.924.500	4.145.120	
3	Trường Tiểu học Long Hà A	1.044.674.000	0	1.044.674.000	1.043.121.000	1.553.000	
	Tổng cộng	3.916.294.620	1.769.672	3.914.524.948	3.910.596.500	5.698.120	



UBND HUYỆN PHÚ RIÊNG
THANH TRÀ HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 05B: BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC LOẠI QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo kết luận thanh tra số 02/KL-T.Tr ngày 28/01/2021 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu	Trong đó		Số đơn vị đã sử dụng	Số tiền tồn quỹ chuyển sang năm học 2019-2020	Ghi chú
			Năm trước chuyển sang	Số thu trong năm			
I	Quỹ Bảo hiểm y tế	55.645.120	1.769.672	53.875.448	50.997.000	4.648.120	
-	Trường Tiểu học Bù Nho	34.645.120	1.769.672	32.875.448	30.500.000	4.145.120	
-	Trường Tiểu học Long Hà A	21.000.000		21.000.000	20.497.000	503.000	
II	Quỹ tự phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp	543.991.500	0	543.991.500	542.941.500	1.050.000	
-	Trường mầm non Bù Nho	86.070.000		86.070.000	86.070.000	0	
-	Trường Tiểu học Bù Nho	222.971.500		222.971.500	222.971.500	0	
-	Trường Tiểu học Long Hà A	234.950.000		234.950.000	233.900.000	1.050.000	
III	Quỹ lớp học 02 buổi	3.316.658.000	0	3.316.658.000	3.316.658.000	0	
-	Trường mầm non Bù Nho	1.848.481.000		1.848.481.000	1.848.481.000	0	
-	Trường Tiểu học Bù Nho	679.453.000		679.453.000	679.453.000	0	
-	Trường Tiểu học Long Hà A	788.724.000		788.724.000	788.724.000	0	
	Tổng cộng	3.916.294.620	1.769.672	3.914.524.948	3.910.596.500	5.698.120	

